

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2024/HSST
Ngày: 11/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân quận H, thành phố H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phùng Tiên Lập
- Ông Lê Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Đức - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2024/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983; HKTT và nơi ở: 302 C, phường Q, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: **Phạm Bá N**; Con bà: **Nguyễn Thị T1**; Vợ là: **Hoàng Minh P**, có 03 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không

Danh chỉ bản số 277 ngày 15/5/2024 do **Công an quận H** lập; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** anh **Nguyễn Minh A**, sinh năm 1983; HKTT và nơi ở: **số G** đường B, phường B, quận H, thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2023 anh Nguyễn Minh A điều khiển xe mô tô, BKS 30F8 - 2356 đến nhà mẹ vợ là bà Phạm Thị N1 (Sinh năm: 1962, HKTT: 2/3 Căn hộ B nhà C, phường Q, quận H, thành phố H), địa chỉ A Hồ N, phường Q, quận H, Hà Nội thì thấy xe ô tô của ông Phạm Bá N (bố bị cáo Phạm Thanh T) đang đỗ trên vỉa hè đối diện nhà bà N1. Anh A dựng xe mô tô của mình ở dưới lòng đường, sát cạnh vị trí xe ô tô ông N đang đỗ rồi đi vào trong nhà bà N1.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, ông N gọi to: "xe của ai đây, dắt ra để xe ô tô tôi đi". Anh A đi ra gặp ông N và nói: "lần sau chú đỗ gọn xe để cháu về còn có chỗ để xe". Ông N nói: "vía hè nhà mày à, tao thích đỗ đâu tao đỗ". Anh A nói: "vía hè này không phải của ai nhưng chú mua ô tô được thì chú phải tìm điểm đỗ xe hoặc mang về nhà chú chứ chú không đỗ ở cửa nhà người khác suốt ngày được". Lúc này, anh A và ông N có lời qua tiếng lại với nhau thì bà Nguyễn Thị T1 (vợ ông N) và chị Hoàng Minh P (con dâu ông N) đi đến can ngăn và tranh luận với anh A. Anh A dùng tay chỉ vào người ông N thì bị ông N dùng tay nắm 01 cái trụng vào mặt. Anh A xông vào định đánh lại ông N thì mọi người xung quanh vào can ngăn. Bà N1 đi ra can ngăn thì bà T1 và chị P cũng cãi nhau với bà N1. Lúc này các con của ông N gồm: Phạm Thanh T, Phạm Trung T2 (Sinh năm: 1979, HKTT: 302C14, phường Q, quận H, thành phố H) đi đến dù không có mâu thuẫn trực tiếp với anh A, nhưng thấy anh A cãi nhau với ông N nên T xông vào dùng hai tay nắm và dùng chân phải đạp trụng người anh A khiến anh A ngã xuống đường làm anh A bị thương ở mặt trước cẳng chân phải. Lúc này, mọi người xung quanh vào can ngăn. Anh A được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T3. Sau đó, chị Vũ Thị P1 (là vợ anh A) đến Công an phường Q trình báo sự việc trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 36/KLTTCT- TTPY ngày 10/01/2024 của Trung tâm P2, cho kết quả: "...Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Vết biến đổi sắc tố da mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải: 0.5%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Minh A tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm - đã làm tròn), áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích : Các thương tích của anh Nguyễn Minh A do vật tày, tày có cạnh gây ra..."

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh T khai nhận hành vi dùng hai tay nắm, dùng chân phải đạp anh A khiến anh A ngã xuống đường. Mục đích T có hành vi gây thương tích cho anh A là do làm tưởng anh A đánh, gây thương tích cho ông N nên đánh anh A để trả thù. T nhận thức được bản thân không có mâu thuẫn gì với anh A và không biết nội dung sự việc xảy ra trước đó nhưng vẫn có hành vi đánh gây thương tích cho anh A là vi phạm pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Minh A khai phù hợp với nội dung sự việc trên. Quá trình điều tra anh A có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với hành vi của T, không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Đối với hành vi của ông **Phạm Bá N**, ông **N** khai nhận có hành vi cùng vợ, con dâu, cãi nhau với anh **Nguyễn Minh A** tại khu vực trước **số nhà A phố H, phường Q, quận H, Hà Nội** và có dùng tay gạt vào mặt của anh **Nguyễn Minh A** một phát. Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an quận H** đã có Công văn gửi **Ủy ban nhân dân phường Q** xác định mức độ nghiêm trọng của sự việc. Ngày 08/3/2024, **Ủy ban nhân dân phường Q** có Công văn số 53 phúc đáp, trả lời: "...Sau sự việc xảy ra, đến thời điểm 17 giờ 00 phút ngày 08/3/2024, Ủy ban nhân dân phường không nhận được đơn thư, kiến nghị, phản ánh của nhân dân về vụ việc... Ủy ban nhân dân phường Q đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc theo quy định pháp luật..."

Do xác định hành vi tụ tập, cãi chửi nhau của ông **Phạm Bá N**, anh **Nguyễn Minh A**, bà **Nguyễn Thị T1**, chị **Hoàng Minh P** có dấu hiệu của việc gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng nên không xem xét xử lý. Đối với hành vi của ông **N** dùng tay gạt vào mặt của anh **Nguyễn Minh A**, do xảy ra trước khi **T** nhảy vào đánh anh **A**, không phải nguyên nhân trực tiếp gây ra thương tích cho anh **A** nên không xem xét vai trò đồng phạm. Ngày 21/05/2024 **Công an quận H** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Phạm Bá N** về hành vi "Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2021 mức phạt 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 138/CT/VKS-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H truy tố **Phạm Thanh T** về Tội Cố ý gây thương tích theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt **Phạm Thanh T** từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ.

Người bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo nghiêm khắc, không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận H**, thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/11/2023, tại khu vực cửa nhà A phố H, phường Q, quận H, thành phố H, Phạm Thanh T đã có hành vi lao vào dùng tay, chân đâm, đá vào đầu mặt và đập ngã anh Nguyễn Minh A. Hậu quả, anh A bị ngã xuống đất bị thương ở mặt trước cằm chân phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trị an. Xuất phát từ việc ông Phạm Bá N (bố của Phạm Thanh T) có cãi nhau với anh Nguyễn Minh A, Phạm Thanh T đi đến chưa biết sự việc thế nào bị cáo đã có hành vi đâm, đá người bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Phạm Thanh T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại thấp. Do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s,i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú ổn định nên áp dụng hình phạt cải tạo tại địa phương đối với bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo là phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s,i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Thanh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Phạm Thanh T** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo **Phạm Thanh T** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phạm Thanh T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát quận H;
- Công an quận H;
- Lưu hồ sơ

Lương Thị Thu Hà

